

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Hoàng Thiên	Quốc	3671040195	12/10/1994	4,00	,00	1,20	
2	Lê Gia	Huy	3771040003	06/01/1995	,00	,00	,00	
3	Lê Tấn	Lợi	3771040007	07/05/1995	3,00	,00	,90	
4	Huỳnh Quốc	Quân	3771040008	12/03/1995	2,00	,00	,60	
5	Bùi Như	Ý	3771040011	04/11/1993	,00	,00	,00	CT
6	Nguyễn Hoàng	Ân	3771040023	02/03/1995	5,00	,00	1,50	
7	Nguyễn	Tâm	3771040027	26/07/1995	2,50	,00	,80	
8	Nguyễn Khánh	Linh	3771040044	14/01/1995	4,00	4,00	4,00	
9	Nguyễn Đình	Thảo	3771040046	18/02/1994	2,00			
10	Đoàn Minh	Quân	3771040049	04/02/1994	5,00	1,30	2,40	
11	Lê Xuân	Ngọc	3771040051	02/02/1995	3,00	,00	,90	
12	Ngô Hữu	Nghĩa	3771040055	19/12/1995	1,00	,00	,30	
13	Phạm Minh	Trực	3771040056	08/03/1995	,00	,00	,00	
14	Nguyễn Văn	Minh	3771040058	19/12/1994	9,00	9,50	9,40	
15	Trần Anh	Kiệt	3771040064	23/08/1995	3,00	,00	,90	
16	Nguyễn Thanh	Chương	3771040076	21/08/1995	,00			
17	Nguyễn Quốc	Trường	3771040079	26/06/1993	,00	,00	,00	CT
18	Phan Ngọc	Cường	3771040080	01/12/1995	1,00	,00	,30	
19	Huỳnh Ngọc	Thanh	3771040085	30/03/1995	,00			
20	Nguyễn Thanh	Tuấn	3771040097	29/03/1995	,00			
21	Võ Thái	Hiệp	3771040119	10/07/1995	,00	,00	,00	CT
22	Nguyễn Trần Hữu	Tài	3771040143	26/10/1995	,00			
23	Trần Thành	Nhiên	3771040144	05/07/1994	2,00	,00	,60	
24	Dương Trần Quốc	Tiến	3771040145	10/08/1995	2,00			
25	Phạm Tuấn	Anh	3771040159	09/01/1995	1,00	,00	,30	
26	Đặng An	Khương	3771040160	22/01/1994	,00			
27	Huỳnh Ngọc	Long	3771040181	10/04/1994	2,00	,00	,60	
28	Lê Minh	Thiên	3771040185	07/06/1995	,00	,00	,00	
29	Võ Thanh	Toàn	3771040186	20/05/1995	1,00	,00	,30	
30	Mai Trọng	Chính	3771040194	11/11/1995	2,00	,00	,60	
31	Nguyễn Văn	Hồng	3771040200	06/02/1993	,00			
32	Trần Công	Đức	3771040202	04/04/1994	5,00	4,80	4,90	
33	Đoàn Ngọc	Đông	3771040204	31/08/1995	5,00	4,80	4,90	
34	Đình Tuấn	Trình	3771040217	10/11/1995	,00			
35	Nguyễn Văn	Quý	3771040221	13/01/1995	4,00	1,50	2,30	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Trọng	Nghĩa	3771040229	04/09/1994	2,00	1,50	1,70	
37	Lê Văn	Tài	3771040253	07/05/1995	1,50	,00	,50	
38	Phùng Văn	Trọng	3771040258	05/09/1995	2,50	,00	,80	
39	Nguyễn Thành	Thoại	3771040278	20/04/1995	2,00	,00	,60	
40	Trần Văn	Hải	3771040281	22/09/1995	1,00	3,00	2,40	
41	Nguyễn Đình	Kỳ	3771040285	25/01/1995	2,00	,00	,60	
42	Trần Văn	Luận	3771040287	15/07/1993	1,00	,00	,30	
43	Nguyễn Tuấn	Anh	3771040304	13/09/1994	1,00	,00	,30	
44	Nguyễn Duy	Anh	3771040310	10/04/1995	,00			
45	Phạm Việt	Anh	3771040317	05/06/1995	,00			
46	Phạm Ngọc	Tuấn	3771040321	28/07/1987	2,50	,00	,80	
47	Nguyễn Văn	Hải	3771040355	25/02/1995	1,00	,00	,30	
48	Lê Tuấn	Đời	3771040358	15/05/1995	2,00	1,80	1,90	
49	Trịnh Văn	Hiền	3771040362	10/12/1995	1,00	,00	,30	
50	Lê Tấn	Hiệp	3771040375	21/09/1995	6,00	,00	1,80	
51	Trần Đình	Khiếu	3771040388	18/12/1995	1,00	,00	,30	
52	Lại Đình	Khôi	3771040393	25/01/1995	,00			
53	Phó Quý	Lân	3771040395	13/08/1994	2,00	1,80	1,90	
54	Ngô Hoài	Nhân	3771040402	25/10/1995	3,00	,00	,90	
55	Lê Huỳnh	Đức	3771040403	13/02/1995	8,00			
56	Nguyễn Đức	Anh	3771040406	04/12/1993	5,00	,00	1,50	
57	Nguyễn Văn	Thương	3771040408	02/03/1995	,00			
58	Võ Minh	Chánh	3771040412	13/04/1994	4,00	1,00	1,90	
59	Nguyễn Minh	Tuấn	3771040418	07/09/1995	1,50	,00	,50	
60	Trần Văn	Khắc	3771040420	20/05/1995	6,00	5,50	5,70	
61	Thân Hoàng	Minh	3771040445	28/09/1995	1,00			
62	Hồ Văn	Hải	3771040467	29/12/1995	6,00	1,50	2,90	
63	Nguyễn Minh	Hiếu	3771040488	26/01/1995	,00			
64	Trịnh Đình	Đạt	3771040492	01/11/1995	1,00	,00	,30	
65	Lê Đức	Hải	3771040765	28/09/1994	2,00	1,00	1,30	
66	Nguyễn Hồng	Khanh	3771040948	24/05/1995	4,00	,00	1,20	
67	Nguyễn Kim	Sen	3771040967	19/08/1994	3,00	,00	,90	
68	Võ Thanh	Huy	3771041063	13/10/1993	3,00	1,30	1,80	
69	Trương Quốc	Hải	3771041065	16/09/1995	2,00	,00	,60	
70	Đỗ Đình	Đức	3771041110	25/08/1993	2,00	,00	,60	
71	Nguyễn Minh	Nhật	3771041127	25/08/1995	1,00	,00	,30	
72	Phạm Nhựt	Lâm	3771041142	19/02/1994	1,00	,00	,30	
73	Nguyễn Hoài	Bảo	3771041146	10/12/1995	2,00	1,30	1,50	
74	Nguyễn Quang	Toà	3771041173	15/08/1995	1,00	,00	,30	
75	Võ Tấn	Vũ	3771041450	02/10/1995	10,00	8,50	9,00	

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
76	Nguyễn Đình	Thái	3771042039	25/12/1994	7,00	7,00	7,00	
77	Huỳnh Văn Phúc	An	3771050026	11/03/1995	1,00	,00	,30	
78	Nguyễn Thái	Linh	3771050568	27/09/1994	1,00	,00	,30	
79	Trần Chí	Cường	3771050657	10/07/1995	,00			

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)